

Số: 144/TB- THPTHDC

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**về chính sách, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập**  
**Năm học 2024-2025.**

Thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (không bao gồm cơ sở giáo dục chất lượng cao) thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC- BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP,

Trường THPT Hoài Đức C thông báo mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập như sau:

**1. Mức thu học phí áp dụng năm học 2024-2025: 95.000 đồng/1HS/tháng**

**2. Chế độ miễn, giảm học phí**

**2.1. Miễn học phí**

a) Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN- VPQH ngày 30/7/2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ- CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;



- a) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ;
- b) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;
- c) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

#### **4. Hồ sơ xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập**

##### **4.1. Học phí**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu GVCN nhận tại phòng tài vụ nhà trường).
- Giấy xác nhận con thương binh, con liệt sỹ, con bệnh binh, chất độc hóa học, con có bố mẹ bị tai nạn lao động của phòng thương binh xã hội nơi quản lý hồ sơ của các đối tượng, hoặc cơ quan đơn vị (nếu đang công tác).
- Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND huyện, thị xã và giấy tờ chứng minh hộ nghèo, cận nghèo.
- Học sinh con dân tộc thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: Giấy khai sinh, giấy chứng nhận là hộ nghèo, cận nghèo.
- Học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nộp giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo của xã, phường.
- Học sinh là con mồ côi viết đơn xin xác nhận của cấp huyện .
- Học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn: Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.

##### **4.2. Hỗ trợ chi phí học tập**

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu);
- Giấy xác nhận hộ nghèo;
- Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND huyện và giấy tờ chứng minh hộ nghèo, cận nghèo;
- Con mồ côi viết đơn xin xác nhận của xã phường.

##### **Lưu ý:**

- Về đơn: Tất cả các trường hợp đề nghị xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đều phải có đơn (mẫu nhận tại phòng tài vụ).
- Về hồ sơ kèm với đơn:
  - + Khối 10: Thu mới.
  - + Khối 11, 12: Không phải nộp hồ sơ, chỉ nộp những trường hợp bổ sung mới.
  - + Riêng hộ nghèo, cận nghèo nộp giấy chứng nhận theo quy định (theo năm tài chính và học sinh mới nhập học).
- GVCN thu hồ sơ của học sinh, lập danh sách đề nghị xét miễn giảm học phí (mẫu nhận tại phòng tài vụ).
- Hạn nộp chậm nhất về phòng tài vụ nhà trường là ngày 30/9/2024.

